

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 26/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bà Hà Thị Dung

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đặng Truyền Giang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8- Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Vũ Hoài N, sinh ngày 15/05/1992; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị P; vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 03 năm 2025 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoài N:

Ông Nguyễn Văn Q – là Luật sư Công ty L1 thuộc đoàn Luật sư thành phố H.

Bà Lê Thị Bích H – là Luật sư Công ty L1 thuộc đoàn Luật sư thành phố H.

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1960 (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp K, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện bị hại: Bà Lê Thị Ánh N1, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp K, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2025, Vũ Hoài N, sinh năm 1992 ngụ ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp K, xã A, tỉnh Vĩnh Long) lấy một cây gỗ cắt từ chân bàn giắt lên xe mô tô rồi từ nhà điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Xuân V – sinh năm 1960 ở cùng ấp để nói chuyện về việc ông V đăng ảnh của N lên mạng xã hội. Khi đến nơi, N đứng ngoài cửa rào, ông V cầm đèn pin đứng bên trong cửa rào nói chuyện thì hai bên xảy ra cự cãi. N cầm cây gỗ trên xe rồi leo cổng rào vào trong sân đuổi ông V chạy đến cạnh nhà tiền chế, ông V đứng quay người lại thì bị N dùng chân đạp trúng vùng bụng của ông V, làm ông V ngã ngửa xuống sân, dẫn đến đầu ông V đập xuống nền bê tông gây thương tích. Thấy ông V nằm im, nên N leo cổng rào đi về, còn ông V được người nhà phát hiện đưa đi cấp cứu tại bệnh viện N2 (bút lục 98-102, 104-107).

Vật chứng thu giữ chưa xử lý: 01 cây gỗ dài 70cm, tiết diện chữ nhật 02 x 05cm, bên ngoài sơn màu đen, không rõ loại gỗ do Vũ Hoài N giao nộp (bút lục 209).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 189/KLTTCT-TTPYVL ngày 23/9/2025, Trung tâm P1 kết luận Nguyễn Xuân V bị: Sẹo vùng thái dương đỉnh kích thước trung bình; khuyết sọ trán kích thước 12 x 5,5cm, đáy lõm; dập não trán thái dương 2 bên; máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, trán thái dương phải hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh; xuất huyết dưới nhện hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Xuân V tại thời điểm giám định là 55%. Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây ra. Trường hợp ông Nguyễn Xuân V bị té dẫn đến đầu va chạm xuống nền bê tông (theo xác định trong biên bản xác định hiện trường) có thể gây ra được thương tích như ghi nhận của bệnh viện N2 (bút lục 34-38).

Quá trình điều tra, Vũ Hoài N khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân V. Ông Nguyễn Xuân V yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 302.661.508 đồng. Vũ Hoài N đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (bút lục 136-138).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSBD ngày 05 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Vũ Hoài N về tội “Cố ý

gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Hoài N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Hoài N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại với số tiền 70.000.000 đồng. Ngoài ra tại Tòa ngoài bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời xét về nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do bị hại đăng hình ảnh của bị cáo và bạn gái bị cáo lên mạng xã hội, dẫn đến bị cáo bức tức và gây thương tích cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo trong vụ án này phù hợp.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hoài N mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận, tại phiên Tòa bị cáo và đại diện bị hại thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thực tế bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Do đó, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 130.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; **các điểm a, c** khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 70cm, tiết diện chữ nhật 02 x 05cm, bên ngoài sơn màu đen, không rõ loại gỗ.

- *Tại Tòa đại diện bị hại trình bày như sau:* Hiện tại bà và gia đình bị cáo đã thống nhất mức bị cáo bồi thường chi phí cho việc điều trị ông Nguyễn Xuân V chồng bà là 200.000.000 đồng. Trước đây phía gia đình bị cáo có bồi thường cho bà 50.000.000 đồng, tại tòa hôm nay gia đình bị cáo khắc phục thêm

20.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo khắc phục là 70.000.000 đồng, số tiền 130.000.000 đồng còn lại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Tại Tòa bị cáo đã hối hận về việc làm của mình, gia cảnh của bị cáo khó khăn, nên xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hoài N xác định như sau:* Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo xác định xuất phát từ việc người bị hại đăng tải hình ảnh của bị cáo lên mạng xã hội nên bị cáo bức tức đã đến nhà bị hại, khi đến nơi bị cáo và bị hại cãi nhau nên bị cáo dùng chân đạp bị hại té ngã xuống nền sân bê tông gây ra thương tật cho ông V. Về trách nhiệm dân sự: đồng ý bồi thường tiếp số tiền 130.000.000 đồng còn lại cho bị hại.

- *Tại Tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày như sau:* Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi đã đăng hình ảnh của bị cáo và bạn gái bị cáo lên mạng xã hội khi chưa có sự đồng ý của bị cáo, nên bị cáo phạm tội trong trường hợp này không có yếu tố côn đồ. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xử bị cáo cải tạo không giam giữ hoặc án treo là phù hợp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt và chấp nhận bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại theo phán quyết của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8- Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

phù hợp với các tình tiết trong vụ án. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh vật chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2025 tại khu vực ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp K, xã A, tỉnh Vĩnh Long). Xuất phát từ việc bị hại ông Nguyễn Xuân V đăng hình ảnh của bị cáo và bạn gái lên mạng xã hội, nên bị cáo đã tìm đến nhà ông Nguyễn Xuân V để nói chuyện. Khi đến nơi, bị cáo đứng ngoài cửa cổng rào, ông V đứng bên trong nói chuyện thì xảy ra cãi nhau. Lúc này bị cáo cầm cây gỗ leo cổng rào vào trong sân đuổi ông V chạy đến cạnh nhà tiền chế, ông V đứng quay người lại đối mặt với bị cáo, bị cáo dùng chân đạp vào vùng bụng của ông V, làm ông V té ngã đầu va chạm xuống nền bê tông gây thương tích cho ông V với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 55%. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Vũ Hoài N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong nhân dân nơi bị cáo sinh sống. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết và thấy được sức khỏe của con người là vô giá, không ai được quyền xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật xử lý. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng xuất phát từ những việc nhỏ nhất trong cuộc sống, lẽ ra bị cáo có cách xử lý khác tốt hơn nhưng với bản chất côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng và sức khỏe người khác nên bị cáo đã gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp, hậu quả làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người khác. Cụ thể trong vụ án này ông V bị thương tật và tổn hại sức khỏe là 55%.

[6] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị

cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền là 70.000.000 đồng. Đồng thời, xét về nguyên nhân, động cơ dẫn đến bị cáo phạm tội là do bị hại đăng hình ảnh của bị cáo và bạn gái bị cáo lên mạng xã hội, dẫn đến bị cáo bức tức và gây thương tích cho bị hại. Ngoài ra, tại Tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là người có công với đất nước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân và điều kiện, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo Vũ Hoài N phải chấp hành hình phạt tù mới có sức răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và có điều kiện để cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[10] Đối với lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[11] Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo được hội đồng xét xử chấp nhận về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người bị hại có một phần lỗi theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa bị cáo và đại diện bị hại thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng nên ghi nhận. Thực tế bị cáo đã bồi thường được số tiền 70.000.000 đồng, Do đó, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là 130.000.000 đồng.

[13] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 70cm, tiết diện chữ nhật 02 x 05cm, bên ngoài sơn màu đen, không rõ loại gỗ .

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long.

[14] Về án phí: Bị cáo Vũ Hoài N là người bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoài N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Hoài N 02 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Xuân V số tiền còn lại 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Nguyễn Xuân V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền nêu trên chưa được bị cáo thi hành, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 70cm, tiết diện chữ nhật 02 x 05cm, bên ngoài sơn màu đen, không rõ loại gỗ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long.

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Vũ Hoài N phải chịu là 130.000.000 đồng x 5% = 6.500.000 đồng.

Tổng án phí bị cáo phải chịu là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Dung Huỳnh Thị Bích V1

Trần Văn T1

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 8- Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THA khu vực 8- Vĩnh Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
(P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn